

Số: 399A/QĐ-VKS

An Giang, ngày 01 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai dự toán ngân sách Quý I năm 2022
của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách Quý I năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ML*

Nơi nhận:

- Cục 3 - VKSNDTC;
- BLĐ Viện tỉnh;
- Viện kiểm sát huyện, thị, TP;
- Niêm yết trụ sở Cơ quan;
- Lưu: VP 2b (VT, KT). T.18b.





DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC QUÝ I NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 399A/QĐ-VKS ngày 01/4/2022 của Viện KSND tỉnh An Giang)

(Dùng cho đơn vị dự toán ngân sách cấp I/đơn vị dự toán ngân sách cấp trên)

ĐV tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	VP tỉnh	Long Xuyên	Châu Thành	Châu Phú	Châu Đốc	An Phú	Tân Châu	Phú Tân	Chợ Mới	Thoại Sơn	Tịnh Biên	Tri Tôn
1	2	3	4=5+6+...16	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí														
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	46.605,0	46.605,0	22.938,000	3.091,300	1.886,400	1.949,500	2.989,500	2.108,200	2.274,300	1.824,400	1.977,100	1.948,700	1.860,000	1.757,600
I	Nguồn ngân sách trong nước	46.605,0	46.605,0	22.938,000	3.091,300	1.886,400	1.949,500	2.989,500	2.108,200	2.274,300	1.824,400	1.977,100	1.948,700	1.860,000	1.757,600
1	Chi quản lý hành chính	46.605,0	46.605,0	22.938,000	3.091,300	1.886,400	1.949,500	2.989,500	2.108,200	2.274,300	1.824,400	1.977,100	1.948,700	1.860,000	1.757,600
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	40.645,1	40.645,1	17.147,600	3.068,800	1.872,900	1.936,000	2.969,000	2.093,700	2.258,800	1.810,900	1.961,600	1.935,200	1.846,500	1.744,100
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	5.959,9	5.959,9	5.790,40	22,50	13,50	13,50	20,50	14,50	15,50	13,50	15,50	13,50	13,50	13,50

Đơn vị: Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang

Chương: 560



PHỤ LỤC III

**ĐỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC DO ĐỊA PHƯƠNG HỖ TRỢ
QUÝ I NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số 399A/QĐ-VKS ngày 01/4/2022 của
Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
	Văn phòng Viện KSND tỉnh	
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	200
I	Nguồn ngân sách trong nước	200
1	Chi quản lý hành chính	200
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	200

Đơn vị: Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang

Chương: 004



PHỤ LỤC II

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I.2022

(Kèm theo Quyết định số 366A/QĐ-VKS ngày 01/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
	Văn phòng Viện KSND tỉnh	
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	22.938,000
I	Nguồn ngân sách trong nước	22.938,000
1	Chi quản lý hành chính	22.938,000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	17.147,600
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	5.790,400

* Thuyết minh dự toán quý I so với dự toán giao đầu năm:

- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ:

Quyết định số 124/QĐ-VKS ngày 08/02/2022: điều chỉnh giảm KP xe chuyên dùng cho VKS cấp huyện và bổ sung tiền lương do điều động, số tiền: 353,5 triệu đồng